



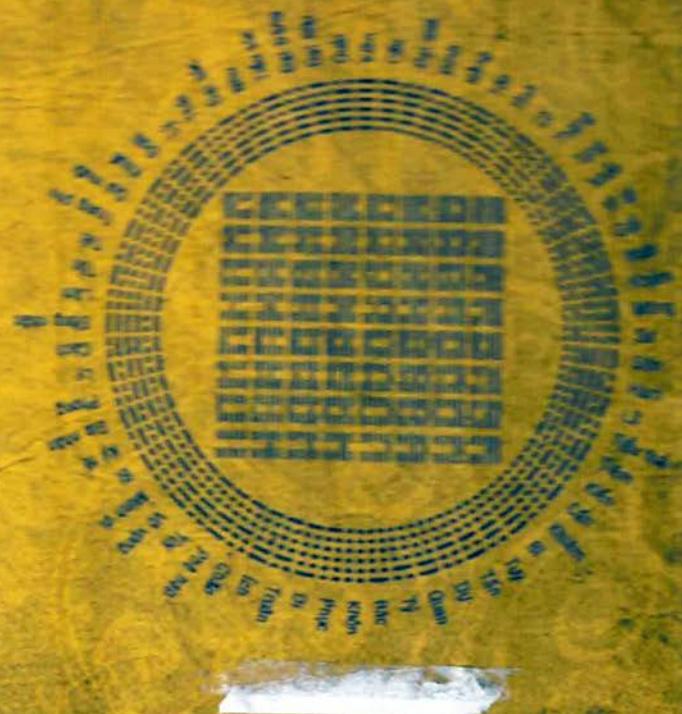
KIMHACTV

Khám Cân Chẩn Tồn Lý Khảo Dò

DOCTRINE I CHING AVEC RÉDIGER NOUVEAU

DỊCH HỌC TÂN BIÊN

易學新編



NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI



易學新編

MỆNH VẬN HỌC ĐÔNG PHƯƠNG

KIM HAC TV

Dịch học Tân Biên

Doctrine I ching
avec rédiger nouveau

Tác giả: Kimhactv

NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI



易學新編

LỜI GIỚI THIỆU

Theo truyền thuyết thì Kinh Dịch ra đời từ thời **Phục Hy** và việc phát hiện ra các quái đầu tiên nằm ở trên núi mang nhiều tính huyền bí. Vì vậy cho đến tận ngày nay chưa khẳng định rõ ai là người đã gầy dựng nên học thuyết này, nhưng trải qua bao thời kỳ phát triển với sự bổ sung của nhiều học giả, tổ sư đã đưa dịch trở thành một môn học có hệ thống lý thuyết khổng lồ với nhiều ngõ ngách ứng dụng khác nhau.

Phải nói Dịch là học thuyết thâu tóm mọi tinh hoa trong những tinh hoa mà con người đã tạo cho nhân loại. Nó rộng khắp từ bầu trời vũ trụ dẫn đến cả thế giới vi mô. Trái đất này ngày nào còn tồn tại thì dịch vẫn sánh vai tồn tại.

Ứng dụng của Dịch thì vô kể từ đạo trị quốc, đạo pháp đến cả những ngành khoa học, quân sự, thông tin. Trong y học Dịch cũng là thước đo của dược, khí, chẩn, còn với đời sống thường ngày dịch dự đoán muôn sự việc, hiện tượng, con người, vạn vật đầy biến hóa.

Tóm lại vận dụng của dịch được tập trung trong ba lĩnh vực là **Y, Lý, Số**.

Về lĩnh vực số có hai hệ thống lý thuyết là **Mai Hoa** và **Bốc phệ**. **Tăng san dịch** được người học dịch nghiên cứu và sử dụng nhiều.

Qua thực tiễn ứng dụng, kết hợp với luận đoán trải nghiệm trong nhiều năm tôi nhận thấy một số quan điểm giữa 2 hệ thống lý thuyết trên còn nhiều bất cập về tính khoa học, tính logic cũng

như chưa thật sự gắn kết vào nhau, lý thuyết còn nhiều bất cập rồi rầm, một số lại mâu thuẫn nhau.....

Kinh viết “**Càn đao biến hóa, các chính tính mệnh, ví đạo dã lũ thiêng, biến hóa bất cứ, chu lưu lục hư, thượng hạ vô thường, cương nhu tương dịch bất khả vi diễn yếu, duy biến sở thích”**

Nghĩa: Đạo trời biến hóa, mọi vật theo biến hóa mà thay đổi tính mệnh, đạo chuyển dời luôn, biến hóa mà không ở một chỗ, chan hòa khắp chốn, trên dưới vô thường, cương nhu dịch vị. Dịch vốn là biến, không biến chẳng phải là dịch, có biến mới thông, không thông chẳng thể biến..nắm chắc tượng lý dịch mà không máy móc, khô cứng, học vẹt thì mới dễ dàng tùy nghi vận dụng biến hóa....Trên tinh thần khôi phục sự đơn giản của dịch này tôi mạnh dạn hiệu chỉnh toàn bộ hệ thống lý thuyết của dịch, từ tượng lý hào từ, chiêm trang quẻ ... tất cả đều được suy luận theo chuẩn hóa mà không cần phải tra sách.

Riêng phần luận đoán tôi cũng trình bày những quan điểm mới của mình về lục thân, lục thân, về động tĩnh biến hóa, tứ thời,... Công trình này được đặt tên “**Chu dịch tân biên**” và hệ thống luận xây dựng ở sách này phải thỏa mãn một tiêu chí duy nhất:

“ *Tạo nhất quán chuẩn mực trong phương pháp luận* ”

Chu dịch tân biên có thể là một cuộc cách mạng về lý thuyết ứng dụng dịch trong nay mai, điều này có trở thành hiện thực hay không còn phụ thuộc rất nhiều vào sự bổ sung góp ý của các học giả về sau.

Nhưng với một tấm lòng sẵn sàng dâng tặng hết những kiến thức hiểu biết của mình cho đời, cho người, tôi mong rằng tính đúng đắn khả thi của Chu dịch tân biên sẽ đơm hoa kết trái, phát triển rộng khắp, làm rạng danh xứng tầm với bộ học thuyết khổng lồ,

DỊCH HỌC TÂN BIÊN

một tinh hoa lớn mà cỗ nhân đã sáng tạo cho nhân loại. Nó phải là một cảm nang lớn khi đưa vào ứng dụng rộng rãi trong cuộc sống.

Sài Gòn, tháng 5 năm 2011



易學新編



Học tiên sinh nghiên cứu “Chu Dịch”

NGUỒN GỐC DỊCH HỌC

Theo **Huyền thoại Kinh Dịch** ra đời từ thời **Phục Hy** (khoảng 2852 – 2738 trước Công Nguyên), đi đôi với việc xây dựng nên bát quái, với mỗi quái là tổ hợp của 3 hào. Nếu coi thời Phục hy là gốc của lý thuyết thì đến thời Vua **Vũ Đế** (Đời Hạ) bát quái đã phát triển lên thành 64 quẻ được ghi chép lại trong kinh **Liên Sơn** (nhiều dãy núi liên tiếp). **Liên Sơn dịch** còn gọi là **TIỀN THIỀN BÁT QUÁI** trong đó các quái đối nhau về âm dương, vai vế, trang lứa,

VD: Càn đối Khôn (cha đi với mẹ), Chấn đối Tốn (trưởng nam đi với trưởng nữ), Ly đối Khảm (trung nam đi với trung nữ) Khi chồng quái ở Liên Sơn Dịch bắt đầu bằng quẻ Bát Thuần Cấn (hai núi chồng nhau) sau đó biến hoá các hào để tạo ra 64 quẻ còn lại.

Sau khi nhà Hạ bị nhà Thương thay thế, đặc biệt ở cuối đời nhà Thương, thời kỳ Vua **Văn Vương** nhà Chu (1122-256 TCN), đích thân ông đã mô tả sắp xếp lại các quái theo bản chất tự nhiên của chúng (**Thoán Từ Dịch**) là trời quay sang trái theo quá trình thuận, từ đó sinh ra cha mẹ (càn, khôn quy tàng) sáu quái còn lại đều là các con. Trong đó con gái theo mẹ, con trai theo cha, già đi với trẻ, và sự sắp xếp của 8 quái tương ứng với 8 phương vị được minh họa qua bài thuyết quái sau:

Đế Xuất Hồi Chấn (mặt trời mọc phương Đông), Tè Hồ Tốn (mặt trời mọc lên quá cao, vạn vật sinh sôi đầy đủ rõ ràng), Tương Kiến Hồ Ly (đỉnh cao nhất của mặt trời), Chí dịch hồ khôn (vũ trụ giao tiếp, nuôi dưỡng vạn vật), Thuyết ngôn hồ đoài (được mùa, vạn vật vui tươi), Chiến hồ càn (vạn vật đối lập, mâu thuẫn đấu tranh, mặt trời lặn phía Tây), Lao hồ khảm (mặt trời lặn hẳn, vạn vật mệt mỏi, nước không ngừng chảy, lúc nén nghỉ), Thành Khôn Hồ Cấn (vũ

trụ vận hành xong một chu kỳ, sắp sửa bước qua chu kỳ mới).

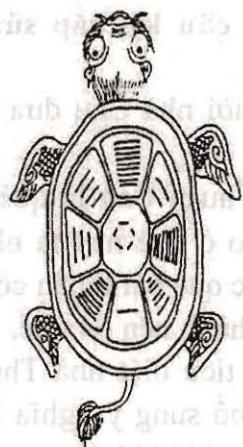
Quan điểm lý luận mới thời nhà Chu đưa ra được gọi là **HẬU THIÊN BÁT QUÁI**.

Với Hậu thiên, quẻ Bát Thuần Càn là quẻ đầu tiên chủ lực và qua sự biến hoá của 6 hào ở quẻ này ta nhận được 8 quẻ khác trực thuộc nó. Tương tự các quẻ bát thuần còn lại cũng biến hoá ở các hào như Càn để hình thành nên 64 quẻ.

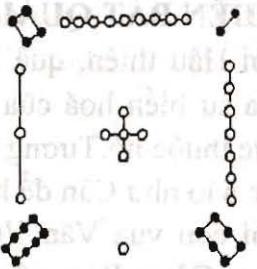
Khi con vua Văn Vương tiêu diệt nhà Thương, em trai ông là **Chu Công Đán** tiếp tục bổ sung ý nghĩa Hào Từ mục đích để chi tiết hoá thêm cho các quẻ khi bị động.

Tiếp tục đến thời Xuân Thu Chiến Quốc nhà hiền triết **Khổng Tử** đã viết cuốn **Thập Dực** (Dịch truyện) chú giải thêm kinh dịch. Sau đó nhiều đời về sau các vị hàn lâm, học sĩ tiếp tục bổ sung kiến thức của mình để diễn giải đường đi của 64 quẻ ứng với 384 thể động của hào từ. Với lý thuyết gốc của dịch hậu thiên cộng với những câu chuyện ứng dụng biểu diễn qua các hào từ, hình thành nên bộ học thuyết khổng lồ được gọi **CHU DỊCH**.

Kết Luân : Có thể coi Chu dịch phản ánh sự ra đời của nhà Chu gắn liền với triết học, văn hoá, xã hội, chính trị, ... thời kỳ đó nhưng nó thực sự là một bộ học thuyết khổng lồ mà con người đã sáng tạo cho nhân loại. Một học thuyết thâu tóm mọi tinh hoa trong những tinh hoa mà ứng dụng của nó rộng khắp từ thuyết tiến hoá, quy luật vận động của tự nhiên trong đó có xã hội con người, động thực vật. Ngoài ra dịch còn ứng dụng trong quốc phòng, khoa học kỹ thuật đến cả các thuật như: Sơn (phép tu tiên), Y (chữa bệnh), Mệnh (tính toán số phận), Bốc (bói toán dựa vào chiêm bốc), Tướng (xem phong thuỷ, tướng diện mạo, thiên văn thái ất).



洛書



Vua Vũ Đế trị

Phát hiện rùa trên
thủy lung có chữ

Vua cho chép ra
gọi là Lạc Thu



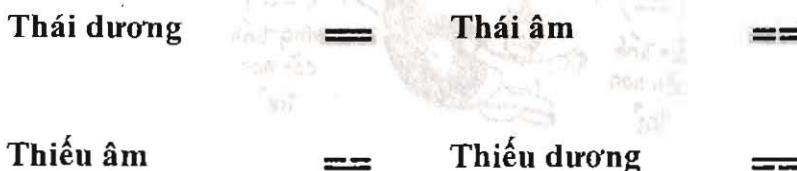
ÔN CỐ TRI TÂN

CHƯƠNG I KHÁI QUÁT HỆ THỐNG HÌNH THÀNH DỊCH

I/ Phục Hy Tiên Thiên Bát Quái:

Hệ từ viết “ *Dịch có Thái cực, thái cực sinh lưỡng nghi, lưỡng nghi sinh tú tượng, tú tượng sinh bát quái*”

Diễn : Vũ trụ thời kỳ âm dương chưa phân (Thái cực) đến cực điểm sẽ phân hóa thành hai vùng sáng tối. Vùng sáng biểu tượng là trời (dương) và vùng tối biểu tượng là đất (âm) (Lưỡng nghi). Khi âm dương giao nhau sẽ tạo thành 4 cặp là:

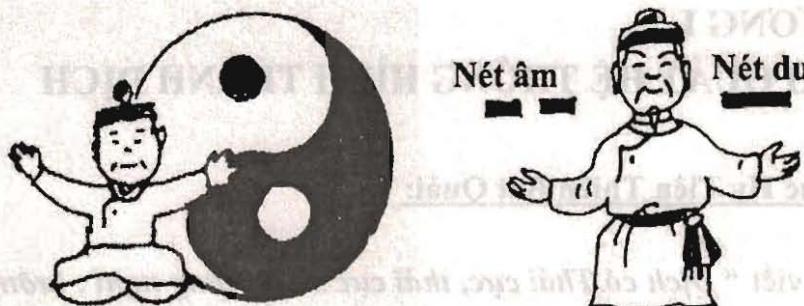


Bốn cặp này còn biểu tượng cho tú thời trong một năm và được gọi là Tú tượng.

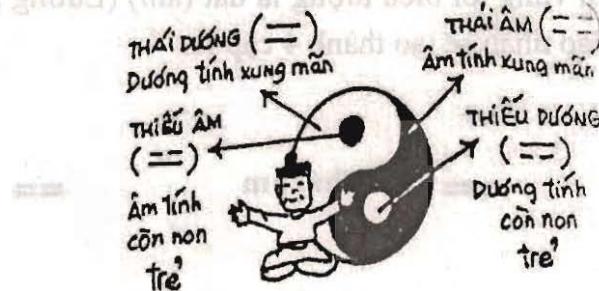
Sự phối hợp của 4 cặp này sẽ tạo ra 8 quái (Bát quái) gồm :

Càn, Đoài, Ly, Chấn, Tốn, Khảm, Cấn, Khôn

Đó cũng là biểu tượng của tám phương, tám tiết.



太	陽	步	月	步	月
大	陽	月	太	月	太
太	陰	月	大	月	大



Từ Tứ Tượng phân đối lần nữa
thành tam hay Bát Quái

Thuyết biến hóa vũ trụ với Dịch

(còn tiếp)